

SỞ HỮU CHÉO VÀ CẠNH TRANH GIỮA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Ngày nhận: 10/6/2013
Ngày nhận lại: 12/8/2013
Ngày duyệt đăng: 12/9/2013
Mã số: 10-13-CD-91

ThS. Nguyễn Minh Sáng
Mai Thị Trúc Linh
Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Tóm tắt: Để đo lường mối quan hệ giữa sở hữu chéo (SHC) và cạnh tranh giữa các ngân hàng, nhóm tác giả xây dựng hai mô hình hồi quy tuyến tính LOG có mô hình hồi quy tổng quát PRM và mô hình hồi quy tổng thể PRF giống nhau nhưng với số mẫu quan sát khác nhau. Mô hình 1 được chạy trên số liệu của 29 ngân hàng thương mại (NHTM) và mô hình 2 được chạy trên số liệu của 25 NHTM không liên quan trực tiếp đến SHC. Kết quả phân tích định lượng cho thấy các ngân hàng đại diện cho toàn hệ thống NHTM Việt Nam và các ngân hàng không liên quan đến SHC đều đang hoạt động trong trạng thái cạnh tranh độc quyền nhưng ở mức độ khác nhau. Bài nghiên cứu làm rõ sự ảnh hưởng của hiện tượng SHC đến hoạt động của hệ thống NHTM hiện nay trong bối cảnh Việt Nam thực hiện các cam kết mở cửa thị trường và sự bùng nổ của cấu trúc SHC.

Từ khóa: Sở hữu chéo ngân hàng, cạnh tranh, chỉ số H.

Đặt vấn đề

Các nghiên cứu hiện nay trên thế giới nhằm mục đích phân tích các vấn đề cạnh tranh trong một ngành có thể phân biệt ít nhất ba phương pháp tiêu biểu là: (i) Phương pháp cơ cấu - hành vi - hiệu quả kinh doanh của ngành (Structure-conduct-performance paradigm - SCP); (ii) Phương pháp cấu trúc hiệu quả (The efficient structure hypothesis - ESH); (iii) Phương pháp phân tích kỹ thuật sử dụng chỉ số H của Panzar và Rosse (1987). Quan điểm của phương pháp SCP là cơ cấu của thị trường quyết định hành vi của các doanh nghiệp và tiếp theo đó hành vi sẽ quyết định hiệu quả kinh doanh (Matthews và các tác giả, 2007). Mô hình SCP cho rằng mức độ cạnh tranh trong một nhóm thị trường có thể được xác định bởi các đặc tính cấu trúc của các công ty trong thị trường như số lượng và vốn của các công ty, giá của các yếu tố đầu vào, đầu ra, nhu cầu của khách hàng... Phương pháp ESH cho rằng các công ty hay ngân hàng lớn có xu hướng tốt hơn các công ty nhỏ về lợi nhuận, vì các công ty này có các ưu thế về thương hiệu, công nghệ và quy

mô mang lại hiệu quả kinh doanh cao hơn. Tuy nhiên, phương pháp SCP chỉ cho phép có được một chỉ số về hiệu quả kinh doanh của các công ty từ dự đoán của ba phương trình nhu cầu, cung cấp và giá cả, còn phương pháp thứ hai đưa ra các yếu tố phân biệt giữa các cấu trúc hoạt động khác nhau của từng công ty mang lại hiệu quả khác nhau trong một thị trường (Trivieri, 2005). Những thiếu sót của các phương pháp SCP và ESH được khắc phục trong phương pháp thứ ba, phương pháp Panzar và Rosse (1987) được sử dụng nhiều nhất và hiệu quả nhất xác định bản chất của cấu trúc cạnh tranh thị trường ngân hàng (Hamza, 2010). Ở Việt Nam hiện nay, đã có một số công trình nghiên cứu về hiện tượng SHC trong cấu trúc sở hữu ngân hàng nhưng vẫn chưa có nghiên cứu nào sử dụng phân tích định lượng để đo lường mối quan hệ của SHC và cạnh tranh. Chính vì thế, bài viết này đã sử dụng phương pháp chỉ số H của Panzar và Rosse (1987) để đo lường mối quan hệ của SHC và cạnh tranh giữa các NHTM Việt Nam dựa trên nghiên cứu của Trivieri (2005). Trivieri đã tiến hành thực nghiệm